

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Phục vụ thẩm định kết quả tự rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND, ngày 15/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 1434/SDTTG-DT ngày 16/11/2025, của Sở Dân tộc và Tôn giáo về việc triển khai thực hiện Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

UBND xã báo cáo thuyết minh kết quả tự rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính Phủ (*Nghị định*), cụ thể như sau:

1. Kết quả rà soát, xác định thôn, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN)

1.1. Thôn, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số

* Căn cứ rà soát: Điều 4, Nghị định 272

* Kết quả rà soát thôn: Tổng số thôn được rà soát: **14** thôn¹.

- **13** thôn đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 272

- **01** thôn (Giá Vực) không đáp ứng tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định (*người DTTS chiếm 1,8% dân số*).

* Kết quả rà soát xã: Xã Ba Vì có tổng số 9.290 người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ổn định trên địa bàn, chiếm 82.07% (>15%, >4.500 người), đáp ứng cả 2 tiêu chí quy định tại khoản 2, Điều 4

(Chi tiết có báo cáo số liệu dân số từ CSDLQG về dân cư kèm theo)

1.2. Thôn, xã miền núi

* Căn cứ rà soát: Điều 5, Nghị định 272

* Kết quả rà soát thôn:

- **13/14** thôn được rà soát đáp ứng cả 2 tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 272

¹ **14 Thôn:** Nước Xuyên, Giá Vực, Mang Đen, Nước Ui, Gò Năng, Gò Vành, Mang Biều, Nước Tia, Krây, Làng Trui, Krên, Nước Lầy, Ba Lăng, Ta Noát.

- 01 thôn (Giá Vực), đáp ứng 01 tiêu chí (điểm a) khoản 1 Điều 5 Nghị định 272

Như vậy, 14/14 thôn được xác định là thôn miền núi.

* Kết quả rà soát xã: Xã Ba Vì có 14/14 thôn là thôn miền núi và hơn 2/3 diện tích tự nhiên có độ cao hơn 200m so với mực nước biển, đạt cả 2 tiêu chí quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị định 272

1.3. Thôn, xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN

* Căn cứ rà soát: Điều 6, Nghị định 272

* Kết quả rà soát thôn: Căn cứ kết quả rà soát tại mục 1.1 và 1.2, đối chiếu với quy định tại Khoản 1, điều 6, Nghị định 272 thì 14/14 thôn thuộc xã Ba Vì được xác định là thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN.

(Kèm theo mẫu số 1)

* Kết quả rà soát xã: Căn cứ kết quả rà soát tại mục 1.1 và 1.2, đối chiếu với quy định tại Khoản 2, điều 6, Nghị định 272 thì xã Ba Vì được xác định là **Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**.

(Kèm theo mẫu số 2)

2. Kết quả rà soát phân định thôn, xã theo trình độ phát triển

2.1. Phân định thôn đặc biệt khó khăn

* Căn cứ rà soát: Điều 7, Nghị định 272

- Căn cứ vào 03 tiêu chí tại Điều 7 Nghị định (tỷ lệ nghèo đa chiều, tỷ lệ đường **cứng hóa**, tỷ lệ hộ có điện), kết quả rà soát như sau:

+ Thôn đặc biệt khó khăn: **13 thôn²**, vì đáp ứng từ 02 đến 03 tiêu chí. Trong đó: thôn Nước Ui và thôn Nước Lầy đáp ứng cả 3 tiêu chí; các thôn còn lại đáp ứng 02 tiêu chí.

+ Thôn không thuộc thôn đặc biệt khó khăn: **01 thôn** (Giá Vực), lý do thôn Giá Vực không đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Điều 7, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ.

(Kèm theo mẫu số 4)

2. Kết quả rà soát, phân định xã theo trình độ phát triển

* Căn cứ rà soát: Điều 7, Điều 8, Nghị định 272

* Kết quả rà soát:

- Căn cứ vào 12 tiêu chí tại Điều 8, Nghị định 272, xã Ba Vì rà soát số liệu và đánh giá như sau:

STT	Tiêu chí phân định	Xác nhận số liệu của xã Ba Vì	Kết quả rà soát	Dẫn chứng
1	Thu nhập bình quân đầu người so với cả	31.64 triệu đồng/năm (bằng	ĐẠT (<50%)	Số liệu báo cáo kinh tế - xã hội năm 2024 của 03 xã Ba Ngạc, Ba Tiêu, Ba Vì

² **13 Thôn**: Nước Xuyên, Mang Đen, Nước Ui, Gò Năng, Gò Vành, Mang Biều, Nước Tia, Krây, Làng Trui, Krên, Nước Lầy, Ba Lăng, Ta Noát

	nước	48.83% mức cả nước)		cũ
2	Tỷ lệ nghèo đa chiều so với cả nước	Cao gấp 5.77 lần	ĐẠT (>2 lần)	Quyết định số: 3701/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ “Chuẩn y kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025
3	Tỷ lệ hộ có hợp đồng điện	89.65%	ĐẠT (<95%)	Theo kết quả rà soát hồ sơ hợp đồng mua bán điện do điện lực cung cấp và kết quả tự đánh giá của các thôn về các hộ dân có hợp đồng sử dụng điện
4	Tỷ lệ hộ dùng nước sạch	0%	ĐẠT (<30%)	Hiện nay, 100% hộ dân trên địa bàn xã sử dụng nước giếng khoan, giếng tự đào, nước tự chảy từ khe suối, nên chỉ đáp ứng yêu cầu hợp vệ sinh, chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn nước sạch xác định các tiêu chí theo QCVN 02:2009/BYT và QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y Tế
5.1	Tỷ lệ đường xã được nhựa/bê tông hóa	72%	ĐẠT (<80%)	Có báo cáo tự rà soát chi tiết kèm theo
5.2	Tỷ lệ đường xuống cấp nghiêm trọng	58%	ĐẠT (>50%)	Có báo cáo tự rà soát chi tiết kèm theo
6	Y tế xã đạt chuẩn	03/03 trạm y tế đạt chuẩn	KHÔNG ĐẠT	Quyết định số: 505/QĐ-UBND ngày 25/04/2024 của Ủy ban nhân tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số: 818/QĐ-UBND ngày 30/05/2025 của Ủy ban nhân tỉnh Quảng Ngãi
7	Tỷ lệ trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức 1	28.57%	ĐẠT (<50%)	Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi
8	Nhà ở nội/bán trú cho học sinh	Chưa có	ĐẠT	Hiện nay, các trường học trên địa bàn xã không có nhà bán trú cho học sinh
9	Tỷ lệ đất SXNN được tưới tiêu chủ động	71.4%	KHÔNG ĐẠT (>50%)	Có báo cáo tự rà soát chi tiết kèm theo
10	Trung tâm VH-TT cấp xã	Chưa có	ĐẠT	Hiện nay, xã chưa có Trung tâm VH-TT cấp xã đáp ứng yêu cầu cấp trên (theo văn bản số 2782/BVHTTDL-VHCSGĐTV hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp xã và Thư viện công cộng cấp tỉnh, xã)
11	Tỷ lệ thôn có internet	85.71%	ĐẠT (<95%)	Có 3 điểm dân cư tại các thôn Ba Lăng, Krây, Mang Đen không có tín hiệu sóng để truy cập internet
12	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh	82.51%	KHÔNG ĐẠT (≥50%)	Theo báo cáo của các Trạm Y tế trên địa bàn xã

- Căn cứ khoản 3 Điều 8 Nghị định “3. *Phân định xã theo trình độ phát triển (xã khu vực I, khu vực II, khu vực III)*:

+ Số tiêu chí xã Ba Vì đáp ứng: 09 tiêu chí (Các tiêu chí: **1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10, 11**).

+ Tỷ lệ thôn ĐBKK trong xã: 92.86% (≥50%).

- Như vậy, theo điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ, xã Ba Vì được phân định theo trình độ phát triển là xã **khuvực III**, vì: Xã có từ 06 tiêu chí trở lên theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị định (đạt 09 tiêu chí) **Hoặc** Có từ 03 tiêu chí trở lên theo quy định tại khoản 2, Điều 8 và đồng thời có từ 50% số thôn (đạt 92,86% thôn) trở lên của xã được phân định là thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Điều 7 của Nghị định.
(Kèm theo mẫu số 5)

Trên đây là báo cáo phục vụ thẩm định kết quả rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân xã kính đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo quan tâm, xem xét./.

Nơi nhận:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh;
- Đoàn thẩm định tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Các Phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thành Minh Thuận